

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HS-PT
Ngày: 21-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Chu Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/TLPT-HS ngày 23/02/2024 đối với bị cáo Lê Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 12/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo: Lê Văn T, sinh năm 1974 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Bản Sảng, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số E, đường X, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Lê Thị T1; vợ Lê Thị M (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 332/HSST ngày 01/12/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số 09/2008/HSST ngày 23/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số 18/2015/HSST ngày 30/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị bắt ngày 23/3/2023, hiện đang bị tạm tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là người sử dụng ma túy loại Heroin từ đầu năm 2021, từ tỉnh Thanh Hóa vào sinh sống tại số E, đường X, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình sinh sống tại thành phố Đ, T nảy sinh ý định mua ma túy loại Heroin về bán kiếm lời. Thực hiện ý định, khoảng tháng 01/2023, T về tỉnh Thanh Hóa mua của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) 5.000.000 đồng Heroine rồi mang quay lại thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cất giấu ở số E đường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để sử dụng và bán lại cho người khác. Tại đây, T cắt nhiều mảnh giấy ra rồi gói Heroin bên trong thành từng gói giấy nhỏ bán cho những người đến trực tiếp gặp T mua ma túy. Vào sáng ngày 23/3/2023, T cất trong túi quần ngắn bên trái 02 gói giấy, bên trong mỗi gói là 05 gói giấy nhỏ hơn chứa Heroine để khi có ai hỏi thì bán, số ma túy còn lại T gói trong 01 gói nilon màu hồng rồi cất tất cả trong khe vách ngăn cạnh cầu thang dẫn lên gác xép. Vào khoảng 11 giờ 30 ngày 23/3/2023 khi T đang ở nhà thì bị Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật:

- 02 (hai) gói giấy được vo tròn, mở 02 gói giấy này ra, phát hiện bên trong mỗi gói giấy đều có chứa 05 (năm) gói giấy nhỏ hơn, tất cả gói giấy nhỏ hơn này đều chứa chất dạng cục bột màu trắng - nghi là ma túy, phát hiện tại túi quần bên trái của Lê Văn T đang mặc.

- 01 túi nilon màu trắng trong phát hiện tại khe vách ngăn cạnh cầu thang dẫn lên gác xép, bên trong có:

- + 17 (mười bảy) tờ giấy được cắt hình vuông, kích thước khoảng từ 04x04cm đến 07x07cm.

- + 01 túi nilon màu hồng, bên trong túi nylon này chứa chất dạng cục bột màu trắng - nghi là ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A02, màu xanh, bên trong có gắn sim số: 0917994598; 01 (một) điện thoại di động hiệu Ace, màu xanh đen, bên trong có gắn sim số: 0366.274.494 của Lê Văn T.

- Số tiền 4.100.000đ đồng (*bốn triệu một trăm ngàn đồng*);

- 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn T.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, bên trong có gắn sim số: 0379.179.221 của Lò Thị T2.

Tại Kết luận giám định số 355/KL-KTHS ngày 27/3/2023, Phòng PC09 – Công an tỉnh L kết luận: Mẫu cục bột (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8085g, loại Heroine, có tên khoa học là D; Mẫu cục bột (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 11,3862g, loại Heroine, có tên khoa học là D.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 09, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 278/CT-VKSĐL ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HSST ngày 12/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/01/2024 bị cáo Lê Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng tháng 01/2023 bị cáo Lê Văn T về tỉnh Thanh Hóa mua của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) 5.000.000đ Heroine rồi cất giấu trong phòng trọ ở E X, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để sử dụng và bán lại cho người khác. Sáng ngày 23/3/2024, T cất trong túi quần ngăn bên trái 02 gói giấy, bên trong mỗi gói là 05 gói giấy nhỏ chứa Heroine để khi có ai hỏi thì bán, số ma túy còn lại T gói trong 01 gói nilon màu hồng rồi cất tất cả trong khe vách ngăn cạnh cầu thang. Vào khoảng 11 giờ 30 ngày 23/3/2023 khi T đang ở nhà thì bị Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đ,

tỉnh Lâm Đồng kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật thu giữ tang vật là 12,1947g loại ma túy Heroine.

Tại Kết luận giám định số 355/KL-KTHS ngày 27/3/2023, Phòng PC09 – Công an tỉnh L kết luận: Mẫu cục bột (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8085g, loại Heroine; Mẫu cục bột (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 11,3862g, loại Heroine.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định; đã tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn T: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là chất gây nghiện không những ảnh hưởng đến tính mạng sức khỏe của người khác mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm minh. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 11 năm tù là đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để xem xét. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên toà là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/3/2023.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp Đà Lạt (02);
- VKSND Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp Đà Lạt (01);
- Bị cáo (01); Nhà tạm giữ (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Hoài